

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt khu vực không đấu giá
quyền khai thác khoáng sản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Đắk Re Thượng; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 52/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Thủy điện Đắk Re Thượng”, công suất 14MW tại xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc cho Công ty Cổ phần thủy điện Thiên Tân thuê đất để thực hiện dự án thủy điện Đắk Re Thượng (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 149/TTr- SNNMT ngày 14 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khu vực khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại danh mục kèm theo vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (có Danh mục kèm theo)⁽¹⁾.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 26 tháng 5 năm 2025.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, số liệu, tài liệu, nội dung trình và tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ được duyệt với thực tế, kịp thời trình cơ quan thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các bước tiếp theo theo đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thiên Tân; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bản sao);
- Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung (bản sao);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (công bố);
- VP UBND tỉnh: Các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số 353 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Tọa độ		Hiện trạng	Diện tích (ha)	Khối lượng đăng ký (m³)	Ghi chú
	X(m)	Y(m)				
Vị trí 1: Cụm đầu mối						
1	1.617.332	599.505	Hạng mục hồ móng Cụm đầu mối thuộc Công trình thủy điện Đắk Re Thượng đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025	2,131 m²	Đá: 4.987 m³ Đất đắp: 5.497 m³	Điểm d, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
2	1.617.342	599.498				
3	1.617.332	599.486				
4	1.617.324	599.485				
5	1.617.319	599.490				
6	1.617.299	599.507				
7	1.617.302	599.515				
8	1.617.292	599.530				
9	1.617.316	599.554				
10	1.617.340	599.549				
11	1.617.342	599.539				
12	1.617.330	599.531				
13	1.617.332	599.505				
14	1.617.335	599.507				
15	1.617.338	599.509				
16	1.617.341	599.509				
17	1.617.343	599.509				
18	1.617.345	599.507				
Vị trí 2: Nhà máy						
1	1.615.214	601.943				
2	1.615.213	601.941				

3	1.615.200	601.931	Hạng mục hồ móng Nhà máy thuộc Công trình thủy điện Đăk Re Thượng đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025	2.203,8 m ²	Đá: 1.400 m ³ Đất đắp: 13.503 m ³	Điểm d, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
4	1.615.190	601.926				
5	1.615.183	601.925				
6	1.615.172	601.922				
7	1.615.165	601.932				
8	1.615.165	601.942				
9	1.615.162	601.966				
10	1.615.157	601.976				
11	1.615.145	601.994				
12	1.615.147	602.000				
13	1.615.155	602.000				
14	1.615.158	602.013				
15	1.615.167	602.013				
16	1.615.169	602.000				
17	1.615.173	601.992				
18	1.615.164	601.985				
19	1.615.174	601.964				
20	1.615.176	601.953				
21	1.615.173	901.938				
22	1.615.178	601.930				
23	1.615.182	601.932				
24	1.615.178	601.946				
25	1.615.189	601.957				
26	1.615.197	601.960				
27	1.615.213	601.954				
Vị trí 3: Kênh xả						
1	1.615.121	602.114	Hạng mục hồ móng Kênh xả thuộc Công trình thủy điện Đăk Re Thượng đã được	1.100 m ²	Đá: 400 m ³	Điểm d, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày
2	1.615.120	602.099				
3	1.615.093	602.106				

4	1.615.085	602.105	UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025			29/11/2016 của Chính phủ
5	1.615.072	602.130				
6	1.615.101	602.136				